

# CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN SỰ CĂNG THẲNG TÂM LÝ CỦA NHỮNG NGƯỜI MẸ CÓ CON KHUYẾT TẬT

VŨ MỘNG ĐÓA\*

**Tóm tắt:** Bài viết này dựa trên kết quả của nghiên cứu “Căng thẳng tâm lý và chiến lược đương đầu của những người mẹ có con khuyết tật” được thực hiện năm 2018 nhằm mục đích tìm hiểu thực trạng và yếu tố tác động đến sự căng thẳng của những người mẹ có con khuyết tật. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng căng thẳng tâm lý của những người mẹ có con khuyết tật thể hiện ở các mức độ khác nhau; các yếu tố độc lập ảnh hưởng đến sự căng thẳng tâm lý của những người mẹ bao gồm: mức độ hỗ trợ của những người xung quanh đối với người mẹ, áp lực từ những người xung quanh, thu nhập của gia đình, mức độ khuyết tật của trẻ. Các yếu tố như: mức độ hỗ trợ, chi phí điều trị, mức độ khuyết tật của trẻ khi được kết hợp đồng thời với nhau có thể dự báo được 56,1% mức độ căng thẳng tâm lý của những người mẹ có con khuyết tật.

**Từ khóa:** các yếu tố tác động; căng thẳng tâm lý; khuyết tật; những người mẹ

**Abstract:** The paper is based on the results of the research on “Psychological stress and coping strategies of mothers having children with disabilities” conducted in 2018. The study was conducted to understand the situation of psychological stress and the factors affecting the stress of mothers having children with disabilities. Research results showed that the psychological stress of mothers having children with disabilities manifests at different levels. Furthermore, it presented independent factors affecting the psychological stress of mothers including the level of support from the mother’s social network, pressure from people around, family income, and the children’s level of disability. Factors such as the level of support, cost of treatment, the children’s level of disability when combined could predict 56.1% of psychological stress of mothers having children with disabilities.

**Keywords:** impact factors; psychological stress; disability; mothers

## 1. Đặt vấn đề

Tại Việt Nam, số trẻ em khuyết tật là 1.981.000, chiếm 28,3% tổng số người khuyết tật cả nước (Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, 2015). Theo Luật Người khuyết tật Việt Nam (2010) và Luật trẻ em (2016), hiện đã có nhiều chương trình, dịch vụ được triển khai cho trẻ em trong cả hệ thống cung cấp dịch vụ của nhà nước và khu vực dân sự. Cụ thể là theo

\* Trường Đại học Đà Lạt

Luật người khuyết tật Việt Nam (2010) quy định như sau: người khuyết tật là người bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng tật khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn. Tuy nhiên, các chính sách và dịch vụ hỗ trợ chưa quan tâm nhiều đến những người mẹ của trẻ khuyết tật, trong khi sự an sinh của người mẹ có ảnh hưởng lớn đến sự an sinh của đứa trẻ khuyết tật. Các nghiên cứu (Tehee & cộng sự, 2009; Tobing, 2002) đã chỉ ra rằng việc có một người con khuyết tật tạo ra rất nhiều khó khăn cho bố mẹ nói riêng và cho gia đình của trẻ nói chung. Đó là những căng thẳng, thất vọng, buồn đau kéo dài trong suốt quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ, đặc biệt là đối với người mẹ, người thường gánh phần lớn trọng trách chăm sóc con cái của mình. Do đó, họ có các nhu cầu cần được hỗ trợ để có thể đương đầu với các căng thẳng tâm lý đến từ việc có con bị khuyết tật.

Theo Cohen, Herbert (1996) & Lazarus (1993), căng thẳng tâm lý là một trạng thái cảm xúc tiêu cực xuất hiện nhằm phản ứng lại các sự kiện đòi hỏi sự cố gắng hoặc vượt quá các nguồn lực hay khả năng ứng phó của mỗi người. Các tác giả này đã nhấn mạnh vai trò quan trọng của nhận thức và khả năng đánh giá của một người về các sự kiện gây ra stress. Một sự kiện có thể làm cho một người hay một số người bị stress nhưng người khác thì không (dẫn theo Lê Thị Hương, 2013). Từ các quan điểm trên, chúng tôi cho rằng: căng thẳng tâm lý của những người mẹ có con bị khuyết tật là trạng thái tâm lý không thoải mái, buồn phiền nảy sinh do tác động của đứa con bị khuyết tật vượt quá khả năng ứng phó bình thường của những người mẹ.

Hiện nay đã có một số các công trình của các tác giả trong và ngoài nước nghiên cứu về vấn đề căng thẳng của những người mẹ có con khuyết tật. Nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Mai Lan (2012) về tâm trạng của những cha mẹ có con bị tự kỷ đã chỉ ra rằng nhìn chung là tâm trạng tiêu cực nhiều hơn tích cực như: mặc cảm tự ti, sự suy sụp về tinh thần, trong đó trạng thái lo âu, buồn rầu và căng thẳng chiếm tỉ lệ 54% trong số những bậc cha mẹ được khảo sát. Một số nghiên cứu khác ở nước ngoài cho rằng những người mẹ có xu hướng trải nghiệm mức độ căng thẳng trong việc chăm sóc con bị khuyết tật cao hơn so với người cha. Những người mẹ chia sẻ rằng họ có nhiều nghĩa vụ liên quan đến quản lý gia đình và phải mất nhiều thời gian hơn trong vai trò chăm sóc trực tiếp cho trẻ khuyết tật (Dardas, 2014), (Hastings, 2003) và (Oltanifar & cộng sự, 2015).

## **2. Phương pháp nghiên cứu**

### **2.1. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi**

Phương pháp này nhằm khảo sát thông tin chung về khách thể và đánh giá các yếu tố dự báo tác động đến căng thẳng tâm lý của các bà mẹ có con bị khuyết tật. Nội dung của bảng hỏi gồm: thông tin chung, các yếu tố dự báo tác động đến căng thẳng tâm lý của người mẹ. Trong đó các yếu tố dự báo tác động bao gồm: mức độ quan tâm, hỗ trợ từ những người xung quanh, chi phí điều trị cho trẻ, áp lực từ những người xung quanh, trình độ học vấn của người mẹ, thu nhập của gia đình, tuổi của người mẹ, mức độ khuyết tật, tuổi của trẻ.

## 2.2. Trắc nghiệm tâm lý

Đối với việc đánh giá về mức độ căng thẳng tâm lý của những người mẹ, nghiên cứu này sử dụng tiểu thang đánh giá căng thẳng tâm lý trong thang DASS 42 phiên bản Tiếng Việt (Viện Sức khỏe tâm thần Trung ương, 2011). Tiểu thang đo căng thẳng tâm lý bao gồm 14 items với 4 mức độ lựa chọn: không đúng với bản thân một chút nào (0 điểm), đúng với bản thân phần nào hoặc thỉnh thoảng mới đúng (1 điểm), đúng với bản thân phần nhiều hoặc đa phần đúng (2 điểm), hoàn toàn đúng với bản thân hoặc hầu hết đúng (3 điểm). Các mức độ căng thẳng bao gồm: mức bình thường (không có căng thẳng) điểm trung bình (TB)) từ 0-14, mức nhẹ điểm TB từ 15 - 18, mức vừa điểm TB từ 19 - 25, mức nặng điểm TB từ 26 - 33, mức rất nặng điểm TB từ 34 trở lên. Tiểu thang đo có độ tin cậy Cronbach 's Alpha là: 0,83. Như vậy, tiểu thang đo đảm bảo độ tin cậy.

## 2.3. Phương pháp phỏng vấn sâu

Nghiên cứu này sử dụng phỏng vấn bán cấu trúc nhằm tìm hiểu rõ hơn về những căng thẳng tâm lý của những bà mẹ có con khuyết tật. Khách thể được lựa chọn bao gồm 6 người mẹ có con khuyết tật, trong đó gồm hai người mẹ có con khiếm thính, 2 người mẹ có con khiếm thị và 2 người mẹ có con chậm phát triển.

## 2.4. Địa bàn và khách thể nghiên cứu

Nghiên cứu được triển khai tại 3 cơ sở xã hội của tỉnh Lâm Đồng: Trường Khiếm thính, Trường Thiếu năng Hoa phong Lan và Hội người mù tỉnh Lâm Đồng. Khách thể nghiên cứu là những người mẹ có con khuyết tật (chỉ tập trung vào những người mẹ của trẻ nằm trong độ tuổi từ 0 đến dưới 18 tuổi, thuộc 3 nhóm khuyết tật chính là: khiếm thị, khiếm thính và chậm phát triển trí tuệ). Tổng số khách thể lựa chọn là 150 người mẹ.

Bảng 1: Đặc điểm của khách thể nghiên cứu

Đặc điểm của khách thể		Số lượng	Tỉ lệ %
Trình độ học vấn của người mẹ (n=150)	Tiểu học	0	0
	Trung học cơ sở	26	17.3
	Trung học phổ thông	56	37.3
	Trung cấp, Cao đẳng	28	18.3
	Đại học	40	26.7
	Trên Đại học	0	0
Thu nhập gia đình hàng tháng (n=150)	Dưới 3 triệu đồng	10	6.6
	Từ 3 đến dưới 5 triệu đồng	58	38.7
	Từ 5 đến dưới 7 triệu đồng	46	30.7
	Từ 7 đến 10 triệu đồng	34	22.7
	Trên 10 triệu đồng	2	1.3

Đặc điểm của khách thể		Số lượng	Tỉ lệ %
Độ tuổi của người mẹ (n=150)	Dưới 30	50	33.3
	Từ 30 đến 40	88	58.7
	Trên 40	12	8.0
Các dạng khuyết tật của trẻ (n=150)	Khiếm thị	42	28
	Khiếm thính	52	34.7
	Chậm phát triển trí tuệ	56	37.3
Độ tuổi của trẻ khuyết tật (n=150)	Dưới 6 tuổi	34	22.6
	Từ 6 đến 10 tuổi	78	52
	Từ 11 đến 18 tuổi	38	25.4

(Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2018)

### 2.5. Cách thức xử lý dữ liệu thống kê

Nghiên cứu sử dụng phần mềm SPSS phiên bản 20.0 để xử lý dữ liệu. Các phương pháp phân tích thống kê mô tả được sử dụng để tính điểm TB, độ lệch chuẩn, tần suất các phương án trả lời của các câu hỏi. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng sử dụng phương pháp phân tích hồi quy đơn biến và đa biến để xem xét các yếu tố tác động đến sự căng thẳng tâm lý của những người mẹ.

## 3. Kết quả nghiên cứu

### 3.1. Thực trạng căng thẳng tâm lý của những người mẹ có con khuyết tật

Sau khi thu thập và xử lý dữ liệu từ phương pháp điều tra bảng hỏi và phỏng vấn sâu chúng tôi thu được kết quả như sau:

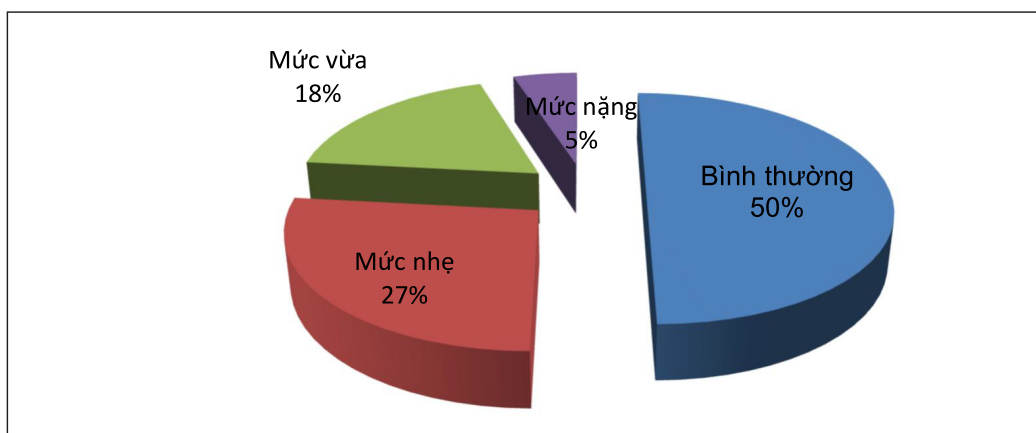
Bảng 2: Biểu hiện của sự căng thẳng tâm lý của những người mẹ có con khuyết tật

Các chỉ báo	Điểm trung bình (ĐTB)	Độ lệch chuẩn	ĐTB chung
1. Tôi thấy mình thường hay lo lắng ngay cả với những việc bình thường	1.37	.486	1.08
2. Tôi có xu hướng phản ứng thái quá ở nhiều trường hợp	.98	.431	
3. Tôi cảm thấy khó thư giãn được	1.60	.616	
4. Tôi cảm thấy mình dễ bực tức	.92	.645	
5. Tôi thấy mình đang suy nghĩ quá nhiều	1.55	.699	
6. Tôi thấy mình không thể kiên nhẫn được khi phải chờ đợi	.60	.616	
7. Tôi dễ giận dỗi, dễ tự ái	.55	.594	
8. Tôi cảm thấy khó mà thoải mái được	1.55	.534	
9. Tôi dễ cáu kỉnh, bực bội	.73	.578	

Các chỉ báo	Điểm trung bình (ĐTB)	Độ lệch chuẩn	ĐTB chung
10. Sau khi bị bối rối tôi thấy khó mà trấn tĩnh lại được	.68	.624	
11. Tôi thấy khó chấp nhận việc đang làm bị gián đoạn	1.57	.563	
12. Tôi sống trong tình trạng căng thẳng	1.62	.613	
13. Tôi không chấp nhận được việc có cái gì đó xen vào cản trở việc tôi đang làm	.83	.717	
14. Tôi dễ bị kích động	.57	.621	
Tổng điểm trung bình TB của thang đo 15.17			

(Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2018)

Kết quả ở bảng 2 cho thấy, sự căng thẳng tâm lý của những người mẹ có con khuyết tật đạt điểm TB là 1.08 và có tổng điểm TB là 15,17 (nằm trong khoảng từ 15 đến 18 điểm). Các trạng thái tâm lý như “sống trong tình trạng căng thẳng”, “cảm thấy khó thư giãn được” hoặc “cảm thấy khó chấp nhận việc đang làm bị gián đoạn” có mức điểm trung bình (TB) cao nhất (1.62, 1.60 và 1.57), trong khi đó, các trạng thái như “dễ giận dỗi, dễ tự ái” và “dễ bị kích động” có mức điểm TB thấp nhất (0.55 và 0.57). Dưới đây là biểu hiện của các mức độ căng thẳng tâm lý của những người mẹ có con khuyết tật:



Biểu đồ 1: Mức độ căng thẳng tâm lý của những người mẹ có con khuyết tật

(Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2018)

Dựa vào kết quả từ Biểu đồ 3.1 ta thấy rằng có 50% số bà mẹ có sự căng thẳng ở mức bình thường, trong khi đó có 50% số bà mẹ có mức độ căng thẳng từ mức nhẹ trở lên. Cụ thể là mức độ căng thẳng nhẹ chiếm 27%, con số dành cho mức độ vừa là 18%, con số ở mức độ nặng chiếm 5%. Không có bà mẹ nào có mức độ căng thẳng tâm lý ở mức độ rất nặng.

Một người mẹ có con khuyết tật chậm phát triển chia sẻ rằng: “Tôi bị sốc thật sự khi biết con mình bị chậm phát triển, thật không dễ dàng tin rằng con mình lại mắc phải khuyết tật này, tôi lo lắng và thật sự căng thẳng khi không biết tương lai con mình rồi sẽ ra sao” (chị L, 32 tuổi). Trong khi đó, một người mẹ của trẻ khiếm thị chia sẻ: “Lúc đầu chúng tôi không chấp nhận được sự thật là con mình bị khiếm thị, sau đó tôi đọc nhiều sách báo mới biết được bệnh này, mới đưa con đi chữa trị. Tôi phải bỏ cả công việc để đưa cháu xuống Sài Gòn khám và điều trị.” (chị N, 42 tuổi). Người mẹ của trẻ khiếm thính thì chia sẻ: “khi phát hiện cháu bị khiếm thính bản thân tôi và gia đình cũng rất buồn. Sau này cũng được sự hỗ trợ của mọi người xung quanh nên cũng bớt căng thẳng hơn. Cháu đã đi học cùng với các bạn và cũng tiếp thu tốt nên tôi cũng cảm thấy yên tâm hơn” (chị P, 35 tuổi)

Từ kết quả phân tích trên, chúng ta thấy có khoảng 50% các bà mẹ có con khuyết tật trải nghiệm mức độ căng thẳng tâm lý từ mức nhẹ trở lên, còn lại 50% những người mẹ không có vấn đề về tâm lý. Mỗi một người mẹ có sự lo lắng và căng thẳng khác nhau do đặc điểm khuyết tật của trẻ mang lại. Một thực tế cho thấy rằng họ rất cần sự hỗ trợ chuyên nghiệp để vượt qua những căng thẳng này. Điều đó có ý nghĩa rất quan trọng trong việc tác động đến quá trình chăm sóc và hỗ trợ cho trẻ khuyết tật.

### **3.2. Những yếu tố tác động đến sự căng thẳng tâm lý của những người mẹ có con khuyết tật**

Việc tìm hiểu yếu tố dự báo mức độ căng thẳng tâm lý những người mẹ có con khuyết tật là cần thiết và đóng vai trò quan trọng trong việc giúp đỡ những người mẹ vượt qua sự căng thẳng tâm lý. Trong nghiên cứu này chúng tôi tìm hiểu một số yếu tố tác động đến mức độ căng thẳng tâm lý của những người mẹ có con khuyết tật như: mức độ quan tâm của người mẹ đến trẻ, mức độ hỗ trợ từ những người xung quanh, chi phí điều trị, áp lực từ những người xung quanh, trình độ học vấn, thu nhập của gia đình, tuổi của người mẹ, mức độ khuyết tật của trẻ, tuổi của trẻ. Chúng tôi đã tiến hành phân tích theo hai bước. Bước thứ nhất là tìm hiểu sự tác động và khả năng dự báo mức độ căng thẳng tâm lý của những người mẹ theo từng biến độc lập riêng lẻ nhằm tìm kiếm vai trò nổi trội của từng yếu tố được coi là ảnh hưởng đến mức độ căng thẳng tâm lý của những người mẹ. Bước thứ hai xem xét tổng thể các yếu tố tác động đến mức độ căng thẳng của những người mẹ và dự báo kết quả khi các yếu tố này kết hợp lại với nhau.

#### **3.2.1. Ảnh hưởng của các yếu tố độc lập**

Trong phân tích này, mức độ căng thẳng của những người mẹ được coi là biến phụ thuộc, các yếu tố mức độ quan tâm của người mẹ đến trẻ, mức độ hỗ trợ của những người xung quanh, chi phí điều trị, áp lực từ những người xung quanh, tuổi của người mẹ, trình độ học vấn, thu nhập của gia đình, mức độ khuyết tật của trẻ, tuổi của trẻ là biến độc lập.

Bảng 3: Các yếu tố độc lập ảnh hưởng đến mức độ căng thẳng tâm lý của những người mẹ có con khuyết tật.

Các yếu tố ảnh hưởng	Beta	T	P	R <sup>2</sup>	F	VIF
Mức độ quan tâm	.344	3.135	.002	0.119	9.826	1
Mức độ hỗ trợ	-.423	-3.989	.000	0.179	15.914	1
Chi phí điều trị cho trẻ	-.008	-.066	.948	0.00	0.004	1
Áp lực từ những người xung quanh	.286	2.553	.013	.082	6.516	1
Trình độ học vấn	-.193	-1.684	.096	.037	2.836	1
Thu nhập	-.349	-3.181	.002	.122	10.117	1
Tuổi của người mẹ	-.094	-.807	.422	0.009	.651	1
Mức độ khuyết tật	.523	5.246	.000	.274	27.517	1
Tuổi của trẻ	-.259	-2.288	.025	.067	5.237	1

(Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2018)

Kết quả phân tích hồi quy đơn biến ở bảng 3 cho thấy, các yếu tố mức độ quan tâm của người mẹ đến trẻ, mức độ hỗ trợ của những người xung quanh, áp lực từ những người xung quanh, thu nhập của gia đình, mức độ khuyết tật của trẻ có thể dự báo được mức độ căng thẳng tâm lý. Tuy nhiên, tất cả các yếu tố dự báo đều có mức độ thấp, trong đó yếu tố mức độ khuyết tật của trẻ chiếm tỉ lệ dự báo cao nhất là 27.5% ( $R^2 = 0.275$ ), đứng ở vị trí thứ hai là yếu tố mức độ hỗ trợ từ những người xung quanh dự báo là 18% ( $R^2 = 0.179$ ). Những yếu tố không có dự báo mức độ tác động đến căng thẳng tâm lý của những người mẹ là chi phí điều trị cho trẻ, trình độ học vấn, tuổi của người mẹ. So với các nghiên cứu của Wang (2013), Phetrasuwan (2008) và Samadi & cộng sự (2014) thì kết quả nghiên cứu trên có sự tương đồng khi phát hiện ra rằng yếu tố thu nhập tác động đến căng thẳng tâm lý của những người mẹ có con khuyết tật. Các tác giả này chỉ ra rằng những người mẹ thu nhập thấp có mức độ căng thẳng cao. Tuy nhiên, các nghiên cứu của các tác giả trên cho rằng trình độ học vấn thấp tác động đến căng thẳng tâm lý cao và ngược lại, trong khi đó nghiên cứu của chúng tôi lại không tìm thấy mối tương quan giữa yếu tố trình độ học vấn và mức độ căng thẳng tâm lý của người mẹ.

Liên quan đến độ tuổi của người mẹ và tuổi của trẻ, kết quả nghiên cứu trên cho thấy tuổi của đứa trẻ có khả năng dự báo tác động đến sự căng thẳng tâm lý của người mẹ. Những người mẹ có con ở mức dưới 6 tuổi có sự căng thẳng tâm lý nhiều hơn so với các lứa tuổi còn lại. Kết quả này cũng phù hợp với nghiên cứu của các tác giả Koegel (1992) và Duarte (2005). Tuy nhiên, có sự khác biệt với các nghiên cứu trước đây về tác động của độ tuổi của người mẹ đến căng thẳng tâm lý. Kết quả nghiên cứu của Koegel (1992) và Duarte (2005) đã chỉ ra rằng những người mẹ dưới 30 tuổi thể hiện mức độ căng thẳng cao hơn so với những người mẹ trên 30 tuổi.

Đối với yếu tố “áp lực từ những người xung quanh”, kết quả nghiên cứu này cũng khá phù hợp với kết quả nghiên cứu của Farrugia (2009). Thái độ xã hội hướng đến trẻ khuyết tật cũng là nguồn gốc dẫn đến căng thẳng của người mẹ. Những người mẹ không chỉ đối phó với các vấn đề phát sinh từ trẻ khuyết tật mà còn với phản ứng đau buồn của những người khác đối với hành vi của trẻ. Sự từ chối xã hội đối với hành vi của trẻ thường dẫn đến sự kì thị, trải nghiệm về sự xấu hổ đối với người mẹ và sự loại trừ xã hội từ các hoạt động xã hội bình thường (Farrugia, 2009).

### 3.2.2. Ảnh hưởng tổng hợp của các yếu tố dự báo mức độ căng thẳng tâm lý

Nghiên cứu đã sử dụng hồi quy đa biến để phân tích các yếu tố dự báo mức độ căng thẳng tâm lý. Sau đây là kết quả thu được sau khi xử lý dữ liệu.

Bảng 4: Tổng hợp các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ căng thẳng tâm lý của những người mẹ có con khuyết tật.

Các yếu tố ảnh hưởng đến sự căng thẳng tâm lý	Beta	T	P	R <sup>2</sup>	F	VIF
Mức độ quan tâm	.107	1.003	.319			1.665
Mức độ hỗ trợ	-.308	-2.893	.005			1.653
Áp lực từ những người xung quanh	-.102	-.782	.437			2.472
Chi phí điều trị cho trẻ	-.483	-4.001	.000			2.121
Trình độ học vấn của người mẹ	.260	1.791	.078	.561	8.176	3.078
Thu nhập của gia đình	-.289	-1.894	.063			3.396
Tuổi của người mẹ	.029	.298	.767			1.368
Khuyết tật của trẻ	.386	3.381	.001			1.904
Mức độ khuyết tật	.789	5.678	.000			2.811
Tuổi của trẻ	.137	1.080	.284			2.361

(Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2018)

Kết quả từ bảng 4 cho thấy các yếu tố mức độ hỗ trợ, chi phí điều trị, mức độ khuyết tật của trẻ khuyết tật có thể dự báo được 56,1% ( $R^2 = 0.561$  và  $p < 0.05$ ) mức độ căng thẳng tâm lý của những người mẹ có con khuyết tật. Các yếu tố còn lại như mức độ quan tâm của người mẹ đến trẻ, áp lực từ những người xung quanh, thu nhập của gia đình, trình độ học vấn, tuổi của người mẹ không có ý nghĩa dự báo mức độ căng thẳng tâm lý ( $p > 0.05$ ).

## 4. Kết luận

Từ việc nghiên cứu thực trạng trên chúng tôi thấy rằng mức độ căng thẳng tâm lý của những người mẹ có con khuyết tật chiếm khoảng một nửa ở mức độ nhẹ, vừa và nặng. Các yếu tố độc lập ảnh hưởng đến sự căng thẳng tâm lý của những người mẹ bao gồm: mức độ hỗ



trợ của những người xung quanh đối với người mẹ, áp lực từ những người xung quanh, thu nhập của gia đình, mức độ khuyết tật của trẻ. Các yếu tố tổng hợp tác động như: mức độ hỗ trợ, chi phí điều trị, mức độ khuyết tật của trẻ có thể dự báo được 56,1% mức độ căng thẳng tâm lý của những người mẹ có con khuyết tật. Vì vậy, trong quá trình đánh giá can thiệp cho những người mẹ gặp căng thẳng tâm lý cần phải chú ý đến những khía cạnh từ phía người mẹ cũng như từ môi trường xung quanh để có thể đạt hiệu quả mong muốn.

## Tài liệu tham khảo

- Duarte, C.S., Bordin, I.A., Yazigi, L. & Mooney, J. (2005). *Factors Associated with Stress in Mothers of Children with Autism*. *Autism*, 9, 416-427.
- Farrugia, D. (2009). Exploring stigma: medical knowledge and the stigmatisation of parents of children diagnosed with autism spectrum disorder. *Sociology of Health & Illness*, 31, 7, 1011-1027.
- Hastings, R.P. (2003). Child Behavior Problems and Partner Mental Health as Correlates of Stress in Mothers and Fathers of Children with Autism. *Journal of Intellectual Disability Research*, 47, 231-237.
- Koegel, L.K., Koegel, R.L., Hurley, C. & Frea, W.D. (1992) Improving Social Skills and Disruptive Behavior in Children with Autism through Self-Management. *Journal of Applied Behavior Analysis*, 25, 341-353.
- Lazarus R.S. & Folkman S. Coping as a Mediator of Emotion. (1988). *Journal of personality and social psychology*, 54, 1988, 75.
- Phetrasuwan, S. & Shandor Miles, M. (2009). Parenting Stress in Mothers of Children with Autism Spectrum Disorders. *Journal for Specialists in Pediatric Nursing*, 14, 157-165.
- Tehee, E., Honan, R. & Hevey, D. (2009). Factors Contributing to Stress in Parents of Individuals with Autistic Spectrum Disorders. *Journal of Applied Research in Intellectual Disabilities*, 22, 34-42.
- Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. (2015). *Báo cáo thống kê tình hình người khuyết tật Việt Nam*.
- Lê Thị Hương. (2013). *Stress trong công việc của giáo viên mầm non hiện nay*. Luận văn thạc sỹ. Đại học khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Luật người khuyết tật Việt Nam. (2010).
- Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. (2004).
- Nguyễn Thị Mai Lan. (2012). Tâm trạng của cha mẹ có con bị tự kỷ. Tạp chí Tâm lý học, Số 5, tr 51.
- UNESCAP. (2006). *Thoáng nhìn vấn đề khuyết tật, danh mục 28 nước và khu vực tại Châu Á – Thái Bình Dương*.
- USAID. (2009). Đánh giá vấn đề khuyết tật và chương trình dự án tại Việt Nam, [http://pdf.usaid.gov/pdf\\_docs/Pdacf476.pdf](http://pdf.usaid.gov/pdf_docs/Pdacf476.pdf).
- Viện Sức khỏe tâm thần Trung ương. (2011). *Thang đánh giá lo âu – trầm cảm – stress (DASS 42)*
- Vũ Dũng. (2012). *Từ điển Tâm lý học*. Hà Nội: Nhà xuất bản Từ điển bách khoa.
- Vũ Mộng Đóa. (2018). *Căng thẳng tâm lý và chiến lược đương đầu của những người mẹ có con khuyết tật*. Đề tài nghiên cứu Khoa học cấp trường, Trường Đại học Đà Lạt.